

Sự dữ và quyền tể trị của Đức Chúa Trời

Lê Anh Huy



1- Đấng ban phước và giáng họa:

Chúng ta nghe nói rằng Đức Chúa Trời là Đấng ban phước và giáng họa, nhưng cụ thể ra sao thì không ai có thể làm chắc. Họa hay tai vạ xảy ra có thể do thiên nhiên (hay gọi là thiên tai), như động đất, núi lửa, sóng thần, bão tố, lốc xoáy, lụt lội, sét đánh, v.v. Họa cũng có thể xảy ra do con người. Trên mức độ quốc gia hoặc liên quốc gia, họa do con người đem đến có các hình thức như chính trị quốc gia thối nát, lãnh đạo tàn ác, nội chiến, chiến tranh, v.v. Lụt lội mặc dù được liệt kê trong loại họa thiên nhiên, nhưng nó cũng có thể được gây ra bởi con người. Thí dụ như con người xây đập ngăn sông làm trạm thủy điện, làm nước dâng lên; hoặc con người phá rừng làm rẫy. Cháy rừng trên bề ngoài có vẻ như là tai vạ thiên nhiên, nhưng cũng có thể do một người bất cẩn ném tàn thuốc lá trong đám cỏ khô trong rừng. Trên mức độ cá nhân, tai vạ xảy đến như một người say lái xe đụng một khách bộ hành, một kẻ ẩu dục hãm hiếp và giết chết một bé gái, một người mẹ bỏ con để theo người tình mới, một người cha hãm hiếp và có con với con gái của mình, v.v. Dù xảy ra trên hình thức nào, họa hay tai vạ do Đức Chúa Trời cho phép, hay nói mạnh hơn, là do Ngài đem tới. Nếu Đức Chúa Trời không cho phép thì tai vạ không thể xảy ra. Chính Đức Chúa Trời xác nhận điều này qua lời phán tới tiên tri Ê-sai:

*“Ấy chính ta là Đấng gây nên sự sáng và dựng nên sự tối tăm, làm ra sự **bình an** và dựng nên sự **tai vạ**; chính ta, là Đức Giê-hô-va, là mọi sự đó.”* (Ê-sai 45:7)

Trận Lũ trong thời Nô-e là do Đức Chúa Trời đem tới để tiêu diệt nhân loại. Dân Y-sơ-ra-ên bị đày qua Ba-bi-lôn cũng do Đức Chúa Trời. Thành Giê-ru-sa-lem bị đổ bởi tay người La-mã cũng do Đức Chúa Trời. Sáu triệu người Do-thái bị Hitler giết trong các lò hơi ngạt cũng do Đức Chúa Trời đem đến (hay cho phép). Chiến tranh Trung Đông cũng do Đức Chúa Trời đem tới. Các cuộc sát nhân tập thể trên thế giới do các chủ nghĩa cực đoan cũng do Đức Chúa Trời cho phép xảy ra. Sự xâm lăng của các cường quốc trên thế giới tới đất nước Việt Nam cũng do Đức Chúa Trời cho phép. Nạn đói Ất-dậu tại Việt Nam cũng do Đức Chúa Trời, v.v. Không thắc mắc gì nữa vì chính Đức Chúa Trời công bố là Ngài đã đem đến tai vạ và bình an. Chính Ngài là Đấng ban phước và giáng họa. Đức Chúa Trời ban phước là điều dễ hiểu cho mọi người, nhưng họa do Đức Chúa Trời đem đến là điều rất khó hiểu và khó chấp nhận: Nếu Đức Chúa Trời có quyền trên sự dữ và để cho nó xảy ra, Ngài là đấng tàn ác, nhưng nếu Ngài không có quyền gì trên nó, thì Ngài là đấng vô năng. Vấn đề của chúng ta là tìm một lời giải đáp để cả thuộc tính yêu thương lẫn toàn năng của Đức Chúa Trời được thoả mãn. Để có lời giải thích, chúng ta phải tìm hiểu mục đích của sự dữ hay tai vạ trong bối cảnh của một thế gian tội lỗi. Có tội lỗi mới có sự dữ; có sự dữ mới có tai vạ; có tai vạ mới có đau khổ; vì vậy các chữ “sự dữ, tai vạ, đau khổ” được dùng trộn lẫn nhưng tất cả đều qui về một ý. Trong bài này, chúng tôi chỉ bàn đến sự dữ do con người đem lại vì nó có liên quan đến tội lỗi và sự cứu rỗi, là điều quan trọng cho Cơ-rít-nhân (Christians).

2- Vai trò của Đức Chúa Trời trong sự dữ:

Sự dữ đến trong thế gian sau khi tổ phụ loài người phạm tội với Đức Chúa Trời. Sau biến cố đó, giữa người, là con cái của Ê-va, và Satan có sự tranh chiến (Sáng Thế Ký 3:15), quan hệ người với người bị đổ vỡ (Sáng Thế Ký 3:16), và thiên nhiên trở nên gai góc (Sáng Thế Ký 3:17, 18). Sự phạm tội của tổ phụ loài người thay đổi môi trường Đức Chúa Trời lập cho

loài người tức là vườn Ê-đen. Đức Chúa Trời biết trước loài A-đam và Ê-va phạm tội, nhưng Ngài không can thiệp vào vì hai vợ chồng được tạo dựng với một ý chí tự do để có thể chọn giữa sự vâng lời Đức Chúa Trời hay sự bất tuân. Vì sự bất tuân của A-đam, tội lỗi đã đi vào thế gian (Rô-ma 5:12). Do đó, thế gian hiện tại là một môi trường ô nhiễm với tội lỗi của mọi người. Nó không giống vườn Ê-đen ban đầu, là nơi Đức Chúa Trời lập ra với ý định tốt lành cho loài người. Thiên nhiên trở nên gai góc giải thích tại sao môi trường chúng ta đang sống đầy nguy hiểm. Nó là hậu quả của tội lỗi của con người, chứ chủ ý của Đức Chúa Trời không phải là thiết kế ra một môi trường như vậy cho con người sống. Tuy nhiên, thiên tai loại gì, tới thời điểm nào, xuất hiện tại đâu là do Đức Chúa Trời quyết định, vận hành để đem đến.

Sự dữ do con người gây ra khác với thiên tai vì nó có liên quan đến vai trò của con người trong sự cứu rỗi của mình. Để hiểu thêm (chứ chúng ta sẽ không bao giờ hiểu hết) mục đích của sự dữ, chúng ta thử nghiên cứu các câu chuyện sau đây:

- **Câu chuyện của Áp-ra-ham - Đức Chúa Trời ngăn cản sự dữ:**

Áp-ra-ham cùng vợ là Sa-ra (cũng là em cùng cha khác mẹ) du hành tới Ghê-ra. Tại đây ông loan tin rằng bà là em gái ông. Vì tin rằng Sa-ra còn con gái, vua A-bi-mê-léc bắt bà về làm vợ. Đức Chúa Trời trong một giấc mơ cảnh báo ông rằng bà đã có chồng. Do đó, vua trả lại Sa-ra cho chồng và xin Áp-ra-ham cầu nguyện cho (Sáng thế ký 20).

Trong câu chuyện này chúng ta thấy Áp-ra-ham có tiên kiến về Ghê-ra. Khi mới tới đất này, ông tin rằng tại đây chẳng có ai kính sợ Chúa nên sợ rằng sẽ bị giết để cướp vợ (Sáng thế ký 20:11). Nhưng thực tế chứng minh rằng A-bi-mê-léc bắt bà Sa-ra làm vợ vì vua tưởng rằng bà là gái chưa chồng. Tội lỗi không tha một ai, ngay cả người "tin kính" Chúa như vua Đa-vít cũng phạm tội cướp vợ giết chồng. Biết Bát-sê-ba đã có chồng, là tướng của vua, vua vẫn ngủ với bà. Và khi biết bà đã có thai, vua lập mưu đưa chồng bà vào sự chết. Do vậy, sợ người giết chồng cướp vợ là một lý do thông cảm được, tuy nhiên trong trường hợp này Áp-ra-ham suýt chút nữa gây ra một sát mễ lớn.

Áp-ra-ham có nói láo chẳng? Đây là một câu hỏi có hai câu trả lời ngược nhau. Trong phạm vi bài này chúng tôi không muốn đi sâu vào việc tranh luận về đề tài trên. Có điều dễ cho mọi người chấp nhận là Áp-ra-ham đã chỉ nói một nửa sự thật. Sa-ra vừa là vợ, vừa là em gái khác mẹ, nhưng vì sợ bị giết để cướp vợ, Áp-ra-ham chỉ nói một nửa sự thật thôi. Một nửa sự thật của Áp-ra-ham suýt làm vua A-bi-mê-léc phạm tội lấy vợ người. Tội lỗi của vua sẽ đem tới tai vạ cho gia đình Áp-ra-ham; và tai vạ này sẽ làm cả hai vợ chồng đau khổ. Gây cho người khác phạm tội cũng là một tội (Ma-thi-ơ 18:6). Chúng tôi không có ý cho rằng Áp-ra-ham cố ý phạm tội, nhưng nói rằng ông làm điều đó từ long sợ hãi. Nếu Sa-ra bị bắt làm cung phi, chắc Y-sác sẽ không được sinh ra, và vì vậy chắc sẽ không có Đức Chúa Giê-su, là Cứu Chúa của toàn nhân loại. Chương trình đời đời của Đức Chúa Trời là Cứu Chúa phải được sinh ra, bởi cha của đức tin là Áp-ra-ham, bị treo trên cây gỗ, bị chết và sống lại để cứu chuộc những ai tin vào Ngài. Vì vậy, mọi biến cố xảy ra trên toàn thế giới được "tiên định" để chương trình đó được xảy ra theo ý muốn của Đức Chúa Trời. Nếu hậu quả của một nửa sự thật của Áp-ra-ham xảy ra theo đúng con đường của nó thì chương trình của Đức Chúa Trời đã sẽ bị hỏng. Vì vậy, Ngài ra tay báo mộng cho vua biết để vua thả Sa-ra về với chồng.

Khi được báo mộng về bà Sa-ra, A-bi-mê-léc nài xin Đức Chúa Trời cho sự "vô tội" của mình. "Vô tội" vì ông lấy bà Sa-ra trong sự tin tưởng rằng bà là gái chưa chồng. Chính Đức Chúa Trời công nhận rằng A-bi-mê-léc bắt bà Sa-ra trong sự "ngay thẳng" (Sáng thế ký 20:6) cho nên Ngài mới can thiệp. Sự can thiệp của Đức Chúa Trời vào toan tính của loài người trong câu chuyện này không nhằm vào vua A-bi-mê-léc để ông thành người vô tội. Đức Chúa Trời ngăn chặn ông phạm tội (trong sự u muội) trong trường hợp cụ thể như vậy để bảo vệ chương trình đời đời của Ngài khỏi bị phá hoại vì sự thiếu hụt của Áp-ra-ham. Tuy nhiên, ông vẫn là tội nhân trong các trường hợp khác vì "tất cả mọi người đều phạm tội,

thiếu mất sự vinh hiển của Đức Chúa Trời” (Rô-ma 3:23). Nói rộng ra, Đức Chúa Trời có khả năng ngăn chặn tội lỗi trên toàn nhân loại, nhưng Ngài không làm điều này mà vẫn để tội lỗi hiện diện trong thế gian. Có tội lỗi mới có sự dữ là vậy.

Đúng như vậy, Đức Chúa Trời không luôn luôn can thiệp để ngăn cản sự dữ, như trong câu chuyện sau đây.

- **Câu chuyện của Giô-sép - Đức Chúa Trời không ngăn cản sự dữ:**

Giô-sép là người con trai thứ 11 của Gia-cốp (còn được gọi là Y-sơ-ra-ên). Giô-sép được cha mình là “*Y-sơ-ra-ên thương yêu...hơn những con trai khác, vì là con muôn*” (Sáng thế ký 37:3). Vì sự thiên vị này nên các anh Giô-sép “*....sanh lòng ganh ghét*” (Sáng Thế Ký 37:4). Chẳng những vậy, Giô-sép còn gia tăng sự ganh tỵ đó bằng cách kể cho các anh mình hai giấc mơ, tiên đoán sự cai trị của người trên các anh em của mình (Sáng thế ký 37:6-9). Ngay cả Gia-cốp cũng trách mắng Giô-sép khi nghe người thuật lại hai giấc mơ này. Hai giấc mơ này như giọt nước thêm vào ly nước đã đầy tới miệng. Khi sự ganh ghét lên cực điểm, các anh của ông lập mưu bán ông cho người Ích-ma-ên để họ đem qua Ai-cập (Sáng thế ký 37:28) bán cho quan thị vệ Phô-ti-pha của Pha-ra-ôn (Sáng thế ký 37:36). Trong Ai-cập, Giô-sép “*được Đức Giê-hô-va phù hộ, nên thịnh lợi luôn*” (Sáng thế ký 39:2). Ông được chủ nhà tin cẩn cho làm quản gia. Vì có ngoại hình đẹp đẽ, ông bị bà chủ quyến rũ vào lưới tình, và khi không dụ được ông, bà vu cáo cho ông là có ý định hãm hiếp bà (Sáng thế ký 39:11-20). Vì sự vu cáo này, ông bị chủ giam vào khám. Đức Chúa Trời vẫn phù hộ Giô-sép ngay trong tù nên ông được chủ ngục cất nhắc coi sóc các tù nhân khác. Trong tù, ông được Đức Chúa Trời giúp giải mộng cho một ông quan thất sủng (Sáng thế ký 40). Sau khi ông được phóng thích và phục chức, ông tiến cử Giô-sép để giải mộng cho Pha-ra-ô. Nhờ có Giô-sép, Ai-cập thoát được 7 năm đói kém (Sáng thế ký 41). Nhờ công lao này, Giô-sép được Pha-ra-ô cất nhắc lên tới địa vị cao nhất trong toàn Ai-cập, chỉ dưới một mình vua.

Trong câu chuyện này, chúng ta thấy Đức Chúa Trời đóng vai “thu động” trong công việc của loài người. Ngài là Đấng Toàn Năng, nhưng Ngài không cản Giô-sép để ông không có hai giấc mơ đó. Khi ông đã có hai giấc mơ đó, Ngài không cản ông dừng kể lại cho cha mình là Gia-cốp và các anh mình để họ khỏi giận. Khi các anh ông đã ganh ghét ông rồi Ngài đã không ngăn cản họ dừng lập mưu bán ông qua Ai-cập. Khi ông đã bị bán qua Ai-cập rồi Ngài chỉ bảo vệ ông đủ để ông khỏi sa vào vòng tay phù thủy của bà ấy nhưng vẫn cho phép bà túm lấy áo ông để có cơ vu cáo. Ngài là Đấng Toàn Năng nhưng Ngài vẫn để ông vào tù, nhưng trong tù Ngài giúp ông giải mộng cho Pha-ra-ô để nhờ vậy, ông được cất nhắc lên một địa vị cao nhất nước. Cũng nhờ địa vị này, ông giúp đỡ gia đình của ông thoát khỏi nạn đói tại Ca-na-an và có cơ hội hòa giải với anh em mình. Nhờ địa vị của Giô-sép nên dân Y-sơ-ra-ên sinh sôi nảy nở tại Ai-cập cho đến khi Đức Chúa Trời sai Mô-i-se dẫn dân Ngài ra khỏi đây để vào vùng đất hứa. Trong đất hứa, quốc gia Y-sơ-ra-ên được hình thành để đem sự cứu rỗi của Đức Chúa Trời qua Chúa Giê-su Cờ-rít (Jesus Christ) tới toàn thể nhân loại trong đó có người Việt Nam chúng ta.

Tội lỗi sinh ra lòng ganh ghét em mình của các anh của Giô-sép. Từ lòng ganh ghét mới sinh ra toan tính ác độc. Nhưng “*mưu sự tại nhân thành sự tại thiên*” - dự mưu ác độc của các anh Giô-sép vẫn được thực hiện, nhưng Đức Chúa Trời đã dùng nó để phục vụ cho chương trình lớn rộng của Ngài. Nói cách khác, ác mưu được định để sinh ác quả, nhưng Đức Chúa Trời biến thành thiện quả, như Giô-sép nói với các anh mình:

“Các anh toan hại tôi, nhưng Đức Chúa Trời lại toan làm điều ích cho tôi, hầu cho cứu sự sống cho nhiều người, y như đã xảy đến ngày nay, và giữ gìn sự sống của dân sự đông đảo.” (Sáng thế ký 50:20)

Câu phát biểu của Giô-sép xác định sự tể trị tối thượng của Đức Chúa Trời trên loài người: dù con người có toan tính điều gì, chương trình của chúng ta không thay đổi chương trình

của Ngài. Ở đây chúng ta cần nhấn mạnh: Các anh của Giô-sép chịu trách nhiệm trước tội ác của mình, vì tội ác đó là do họ làm, Đức Chúa Trời không tiền định hay theo ngôn ngữ bình dân là Ngài không "xúi" họ làm điều ác. Ngài vẫn để điều ác xảy ra đúng theo dự mưu của họ nhưng từ trước sáng thế, vì biết trước điều này, Ngài gộp nó vào trong chương trình đời đời của Ngài, để kết quả thiện được xảy ra từ dự mưu ác. Do đó, loài người vẫn có tự do làm điều ác, nhưng hành động đó không có tác động gì lên chương trình đời đời của Đức Chúa Trời. "Mưu sự tại nhân thành sự tại thiên" là vậy.

Câu chuyện giết chồng cướp vợ của vua Đa-vít cũng nói lên một điều là Đức Chúa Trời cho phép sự dữ xảy ra, nhưng trong sự hạn hẹp của con người, tác giả không rõ Ngài cho phép sự dữ này xảy ra với mục đích gì. Chúng ta chỉ thấy Đức Chúa Trời nổi giận trừng phạt Đa-vít bằng cách "**dấy lên sự dữ nghịch lại**" ông ("**will raise up evil against**" – New American Standard Bible) (2 Sa-mu-ên 12:11). Các điều dữ đó là: Giao các vợ của Đa-vít cho người khác ăn nằm ngay trong "*ban ngày*" và giết đứa con ngoại tình của hai người (2 Sa-mu-ên 12:11-18). Chúng ta thấy Thánh Kinh dùng chữ "**dấy lên**" hay "**raise up**" (Anh ngữ) hay "קום" (/koom/ Hê-bơ-rơ ngữ). Chữ "**dấy lên**" này làm chúng ta tự hỏi rằng có phải Đức Chúa Trời "xúi" người khác cướp các hoàng phi từ tay Đa-vít? Nếu Đức Chúa Trời "xúi" người khác, hay tiền định người khác làm điều ác thì họ có chịu trách nhiệm trước điều họ làm không? Thánh kinh cho chúng ta biết rằng Đức Chúa Trời không "xúi" ai phạm tội (Gia-cơ 1:13). Vì vậy, câu trả lời cũng chỉ là một: Đức Chúa Trời "dấy lên" điều dữ không có nghĩa là Ngài "xúi" người làm điều ác, nhưng **cho phép** điều đó xảy ra vì mục đích nào đó của Ngài. Như Giô-sép đã nói: loài người toan tính chuyện loài người, nhưng Đức Chúa Trời toan tính chương trình của Ngài. Loài người chịu trách nhiệm trước động cơ và hành động của mình. Đức Chúa Trời dùng nó trong chương trình của Ngài.

3. Đức Chúa Trời "decree" sự dữ:

Nhưng theo trường phái Calvin (hay thuyết "tiền định") Đức Chúa Trời không những "**cho phép**" sự dữ xảy ra mà còn "**decree**" sự dữ nữa. Người tin theo Calvin trích dẫn:

*"Trong Kinh Thánh cũng có phán cùng Pha-ra-ôn rằng: Này là cơ vì sao ta **đã dấy người lên**, ấy là để tỏ quyền phép ta ra trong người, hầu cho danh ta được truyền ra khắp đất."* (Rô-ma 9:17)

*"Vả, Hê-rốt và Bô-xơ Phi-lát, với các dân ngoại, cùng dân Y-sơ-ra-ên thật đã nhóm họp tại thành này đặng nghịch cùng Đấng thánh Ngài là Đức Chúa Jêsus mà Ngài đã xức dầu cho, để làm mọi việc tay Ngài và ý Ngài **đã định rồi**."* (Công vụ các sứ đồ 4:27, 28)

"Decree" là gì? "Decree" là một động từ có nghĩa là "command" hay ra lệnh, truyền lệnh, ban sắc lệnh, hay điều động. Như vậy, theo trường phái Calvin, Đức Chúa Trời đã "truyền lệnh" cho loài người phạm tội. Theo thuyết Calvin, tội nhân "*làm cái việc mà họ làm vì bàn tay và mục đích của Đức Chúa Trời đã tiền định nó xảy ra*" ("They did what they did because God's hand and purpose predestined it to take place.") [1]. Vì lý do này nên những người theo phái Calvin bị tố cáo là gán cho Đức Chúa Trời danh hiệu "tác giả của tội lỗi" [2]. Đây là một lời cáo rất nghiêm trọng vì nếu thuyết Calvin thật đúng như vậy thì đạo đức chẳng có giá trị gì nữa vì chính Đức Chúa Trời "sáng tác" ra tội lỗi. Để bảo vệ mình, trường phái Calvin cho rằng "ra lệnh cho tội lỗi" (decree of sin) và "tác giả của tội lỗi" (author of sin) là hai điều khác nhau; hay Đức Chúa Trời "ra lệnh cho tội lỗi" nhưng Đức Chúa Trời không phải là "tác giả của tội lỗi" [3]. Ngài định trước để loài người làm cái hành động tội lỗi, nhưng chính loài người phải chịu trách nhiệm với toan tính của mình. Cụ thể là trong câu chuyện của Giô-sép, các anh của ông chịu trách nhiệm về ác tâm và ác mưu của họ, nhưng chính Đức Chúa Trời, trước sáng thế, đã viết ra "kịch bản" để hành động của họ được xảy

ra. Tương tự như vậy, Đức Chúa Trời đã *tiền định* là Pha-ra-ô vào hỏa ngục nên Ngài mới làm ông cứng lòng để Ngài ra các tai vạ để trừng phạt ông. Cũng như vậy, hành động bán chúa của Giu-đa Ích-ca-ri-ốt cũng do Đức Chúa Trời định trước để xảy ra như vậy, và Giu-đa Ích-ca-ri-ốt không thể làm cách gì để thay đổi được.

Theo thuyết Calvin, Đức Chúa Trời "điều động" những ác hành để chương trình của Ngài được thực hiện. Thuyết này phân biệt "sáng tác ra tội lỗi" và "điều động tội lỗi." Đúng là hai điều này khác nhau, như xe hơi được một người sáng chế ra, nhưng được lái ("điều động") bởi một người khác. Nhưng, Thánh Kinh không phân biệt ác tâm và ác hành: "Vì từ nơi lòng mà ra những ác tưởng, những tội giết người, tà dâm, dâm dục, trộm cướp, làm chứng dối, và lộng ngôn" (Ma-thi-ơ 15:19). Đức Chúa Giê-su đã phán: "Các người có nghe lời phán cho người xưa rằng: Người chớ giết ai; và rằng: Hễ ai giết người thì đáng bị tòa án xử đoán. Song ta phán cho các người: Hễ ai giận anh em mình thì đáng bị tòa án xử đoán" (Ma-thi-ơ 5:21, 22). Như vậy, không cần phải giết người mới có tội, mà chỉ cần có ý tưởng giết người là đã có tội rồi. Như vậy, các anh của Giô-sép đã phạm tội trong suốt chiều dài bắt đầu khi họ mới nhen nhúm ý tưởng hại em mình cho đến khi họ bán em mình qua Ai-cập. Nhưng nếu chúng ta áp dụng thuyết Calvin vào đây, phải chăng các anh của Giô-sép chỉ chịu trách nhiệm về **ác tưởng hai em mình**, và không chịu trách nhiệm về **hành động hai em mình** vì chính Đức Chúa Trời đã "ra lệnh" cho ác hành này?

Chúng ta biết chắc một điều chắn rằng Đức Chúa Trời **không muốn** ai bị hư mất. Ngài phán qua tiên tri Ê-xi-chiên: "Thật vậy, **ta không vui đâu về sự chết của kẻ phải chết**, vậy các người hãy xây lại, mà được sống!" (18:32) hay qua sứ đồ Phi-e-rơ: "Chúa không chậm trễ về lời hứa của Ngài như mấy người kia tưởng đâu, nhưng Ngài lấy lòng nhịn nhục đối với anh em, **không muốn cho một người nào chết mất**, song muốn cho mọi người đều ăn năn" (2 Phi-e-rơ 3:9). Câu hỏi được đặt ra là lý do nào khiến một số người được cứu và số còn lại thì không. Người phi-Calvin thì tin rằng những người bị đọa (condemned) là những người từ khước sự cứu rỗi của Đức Chúa Giê-su, còn người Calvin cho rằng Đức Chúa Trời đã *tiền định* họ bị đọa. Khi hỏi người Calvin tiếp rằng tại sao Đức Chúa Trời không muốn ai bị đọa mà lại đọa một số người thì người Calvin thường trích Rô-ma 9:15, 20, 21: "Ta sẽ làm ơn cho kẻ ta làm ơn, ta sẽ thương xót kẻ ta thương xót...Nhưng, hỏi người, người là ai, mà dám cãi lại cùng Đức Chúa Trời? Có lẽ nào cái bình bằng đất sét lại nói với kẻ nắn nên mình rằng: Sao người đã làm nên ta như vậy? Người thợ gốm há chẳng có quyền trên đất sét, cùng trong một đồng mà làm ra hạng bình để dùng việc sang trọng, lại hạng bình khác để dùng việc hèn hạ sao?" Cuộc thảo/ tranh luận thường chấm dứt khi các câu Thánh Kinh này được trích vì người phi-Calvin không muốn mình mang mặc cảm phạm tội là cãi lại Đức Chúa Trời.

Khi cuộc thảo luận đã tới ngõ cụt chúng ta chỉ biết các điều sau đây là chắc. Những chân lý này tựa như những vết chấm chưa được nối lại trên tấm canvas của một bức tranh sơn dầu:

- Đức Chúa Trời là Đấng Yêu Thương; Ngài không muốn ai bị hư mất (Ê-xi-chiên 18:32, 2 Phi-e-rơ 3:9)
- Mọi người đều phạm tội giống nhau; không ai hơn một ai (Rô-ma 3:23).
- Nếu tội nhân ăn năn, người đó sẽ được tha tội (Ê-xi-chiên 18:32, và nhiều nơi khác trong Thánh Kinh).
- Đức Chúa Trời "làm ơn cho kẻ làm ơn, thương xót kẻ thương xót" (Rô-ma 9:15).

Đây là một câu hỏi huyền nhiệm: Điều gì khiến Đức Chúa Trời thương xót ông A, mà không thương xót ông B? Có phải chăng vì Ngài đã *tiền định* ông A được cứu và ông B bị đọa nên thương xót ông A mà ghét ông B? Câu trả lời là PHẢI thì tiện lợi nhưng nó vi phạm vào thuộc tính yêu thương của Đức Chúa Trời. Còn nếu KHÔNG là câu trả lời thì chúng ta không thể giải thích cho đúng mức quyền tối thượng của Đức Chúa Trời trên việc tể trị tội lỗi, sự cứu rỗi hoặc sự đọa của con người trong hỏa ngục.

Dù không phải là họa sỹ có khả năng nổi lại những vết chấm trên tấm canvas, tác giả tin rằng loài người có phần trách nhiệm trong tội lỗi của mình. Pha-ra-ô (hay Giu-đa Ích-ca-ri-ốt) là một tội nhân như mọi người khác. Trước khi Đức Chúa Trời làm ông cứng lòng để đổ tai vạ xuống Ai-cập, ông đã đàn áp tuyền dân Y-sơ-ra-ên vì lòng ganh ghét. Tại sao Đức Chúa Trời không sai một tiên tri như Giô-na đến truyền giảng cho Pha-ra-ô ăn năn? Đó là trước khi thế gian được tạo dựng, Ngài đã biết Pha-ra-ô khác với vua Ni-ni-ve. Ngài biết tấm lòng ông không muốn ăn năn. Ngài biết trước vua Ni-ni-ve muốn ăn năn và sẽ ăn năn. Vì vậy, Ngài làm cái điều Ngài làm cho kẻ được cứu và cho kẻ không được cứu hay nói cách khác Đức Chúa Trời "*làm ơn cho kẻ làm ơn, thương xót kẻ thương xót*" (Rô-ma 9:15). Nhưng tận sâu thẳm trong tấm lòng của Đức Chúa Trời, Ngài thương xót hai ông vua giống nhau và Ngài "***không vui đâu về sự chết của kẻ phải chết***" bao giờ. Loài người hữu hạn chỉ biết Ngài biết trước và biết xuyên suốt trong lòng của mỗi người, nhưng không biết cụ thể Ngài biết như thế nào.

4- Kết luận:

Đức Chúa Trời là Đấng Yêu Thương, Toàn Năng, và Toàn Tri. Ngài không muốn một ai bị hư mất vì tội lỗi của mình. Ngài có khả năng ngăn chặn tội lỗi, sự dữ và tai vạ xảy ra trong thế gian, nhưng Ngài vẫn để chúng xảy ra. Trong từng trường hợp, có khi Ngài ngăn chặn tội lỗi để chúng không xảy ra, có khi Ngài để chúng xảy ra nhưng thay đổi hậu quả để phục vụ cho mục đích đời đời. Chúng ta loài người hữu hạn không hiểu hết công việc của Ngài, nhưng chúng ta biết được chúng ta có phần trách nhiệm trong tội lỗi và sự cứu rỗi của mình. Đức Chúa Trời là Đấng Yêu Thương, vì thế Ngài không bao giờ đọa một người nào trong hỏa ngục mà không có lý do.

Tài liệu tham khảo:

- 1- James White, "God's eternal decree," trong Debating Calvinism – Five points, Two views, Dave Hunt & James White, Multnomah Publishers Inc., Trang 45 (2004).
- 2- Dave Hunt, "Response, by Dave Hunt," trong Debating Calvinism – Five points, Two views, Dave Hunt & James White, Multnomah Publishers Inc., Trang 51 (2004).
- 3- James White, "God's eternal decree," trong Debating Calvinism – Five points, Two views, Dave Hunt & James White, Multnomah Publishers Inc., Trang 42 (2004).